Phụ lục II

PHÂN ĐỊNH KHỐI NGÀNH

(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Dự thảo 05/11/2026

Mã số	Khối ngành: Lĩnh vực và nhóm ngành
I	***Khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ***
42	Khoa học sự sống
44	Khoa học tự nhiên
46	Toán và thống kê
48	Máy tính và công nghệ thông tin
51	Công nghệ kỹ thuật
52	Kỹ thuật
54	Sản xuất và chế biến
58	Kiến trúc và xây dựng
62	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản
64	Thú y
84	Dịch vụ vận tải
85	Môi trường và bảo vệ môi trường
7202	Dược học
II	***Sức khỏe***
72	Sức khỏe (trừ nhóm ngành Dược học)
III	***Khoa học xã hội và nhân văn***
14	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên
22	Nhân văn (trừ nhóm ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam)
31	Khoa học xã hội và hành vi
32	Báo chí và thông tin
34	Kinh doanh và quản lý
38	Pháp luật
76	Dịch vụ xã hội
81	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
IV	***Nghệ thuật và thực hành sáng tạo***
21	Nghệ thuật
2201	Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam
V	***An ninh, quốc phòng***
86	An ninh, quốc phòng